

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2024/DS-ST
Ngày: 28-6-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Út.
- Ông Trương Thành Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trần Tân Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng S1

Địa chỉ trụ sở: No.36, N. Road, S.3, Đ, Đài Loan, Trung Quốc.

Địa chỉ liên hệ: Tầng 09 và một phần Tầng A, Tòa nhà Friendship Tower, Số C, đường L, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông TSAO, WEI-THYR – Chủ tịch

Người đại diện theo ủy quyền: Ông LIN, CHIA-YUN – Tổng giám đốc Ngân hàng S1 – Chi nhánh Thành phố H. Ủy quyền lại ông Lữ Thái Hoàng Q và bà Lý Nhã L (theo văn bản ủy quyền ngày 16/01/2024).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/01/2024, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của bà Lý Nhã L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng S1 như sau:

Vào ngày 29/7/2022, Ngân hàng S1 (sau đây được gọi tắt là Ngân hàng) và bà Nguyễn Ngọc T có ký Thỏa thuận cho vay cá nhân số 21321PL có nội dung sau:

- Số tiền vay: 300.000.000 đồng;
- Thời hạn cho vay: 48 tháng (từ ngày 29/7/2022 đến ngày 29/7/2026);
- Mục đích: Mua hàng hóa (đồ nội thất cũ);
- Phương thức giải ngân: Giải ngân 01 lần vào số tài khoản được chỉ định số 070-008-0003342-1 của bà Nguyễn Ngọc T mở tại Ngân hàng S1 – Chi nhánh Thành phố H.
- Lãi suất trong hạn: cố định 14%/năm từ ngày giải ngân.
- Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.
- Lãi suất phạt chậm trả: 10%/năm

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ngân hàng đã giải ngân cho bà T số tiền 300.000.000 đồng vào ngày 29/7/2022, theo thỏa thuận thì số tiền gốc và lãi của khoản vay đã được thanh toán đều mỗi tháng theo 48 lần bắt đầu từ ngày khoản vay được chuyển vào tài khoản, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu vào ngày 15/8/2022, mỗi kỳ thanh toán tiếp theo sẽ bắt đầu từ ngày thanh toán trước đó và kết thúc vào trước ngày trả nợ là ngày 15 của mỗi tháng. Bà T thực hiện nghĩa vụ thanh toán từ lúc vay đến kỳ cuối cùng là ngày 15/02/2023, bắt đầu từ ngày 15/3/2023 thì bà T ngưng không thanh toán các kỳ trả nợ đã thỏa thuận cho ngân hàng, mặc dù đã qua nhiều lần nhắc nhở nhưng bà T không có thiện chí trả nợ. Nhận thấy, bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 20/12/2023, ngân hàng ra Thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay của bà T và đã chuyển nợ quá hạn trên toàn bộ số nợ gốc từ ngày 04/01/2024.

Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: buộc bà Nguyễn Ngọc T thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 28/6/2024 là 329.600.128 đồng (trong đó nợ gốc 265.355.716 đồng, nợ lãi trong hạn 32.860.823 đồng, nợ lãi quá hạn 28.433.499 đồng, lãi phạt chậm trả là 2.950.090 đồng). Ngân hàng yêu cầu thanh toán một lần khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Chi yêu cầu cá nhân bà T có trách nhiệm hoàn trả số nợ này.

Yêu cầu bà T phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Thỏa thuận cho vay cá nhân số 21321PL ngày 29/7/2022, kể từ ngày 29/6/2024 cho đến khi bà T thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Ngọc T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thể hiện Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T trả số tiền nợ nhưng bà T vắng mặt và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp phát sinh giữa Ngân hàng S1 với bà Nguyễn Ngọc T thông qua Thỏa thuận cho vay cá nhân ngày 29/7/2022, là tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại mục 27 của thỏa thuận này có nội dung ”Bất kỳ tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Thỏa thuận này sẽ được giải quyết bằng tòa án Việt Nam” mà không thỏa thuận cụ thể Tòa án do các bên lựa chọn. Do tranh chấp giữa tổ chức với cá nhân, bị đơn bà Nguyễn Ngọc T có nơi có nơi cư trú tại xã P, huyện C, tỉnh Long An. Nên khi Ngân hàng có đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An căn cứ vào khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự để thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205, 207 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng không tiến hành hòa giải được do vắng mặt bị đơn. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

[1.3] Bị đơn bà Nguyễn Ngọc T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại các Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét Thỏa thuận cho vay cá nhân số 21321PL ngày 29/7/2022 giữa ngân hàng và bà T được xác lập theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015, giữa các chủ thể có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự; trên cơ sở tự nguyện, mục đích và nội dung của giao dịch dân sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử nhận định đây là hợp đồng hợp pháp, là căn cứ để giải quyết về quyền và nghĩa vụ của các bên.

[2.2] Tại tiểu mục 4.2 Điều 4 Mục I của Thỏa thuận cho vay cá nhân số 21321PL ngày 29/7/2022 có nội dung: Số tiền gốc và lãi của khoản vay đã được thanh toán đều mỗi tháng theo 48 lần bắt đầu từ ngày khoản vay được chuyển vào tài khoản, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu vào ngày 15/8/2022, mỗi kỳ thanh toán tiếp theo sẽ bắt đầu từ ngày thanh toán trước đó và kết thúc vào trước ngày trả nợ là ngày 15 của mỗi tháng. Tại Điều 1 Mục II hai bên có thỏa thuận nội dung: Bên vay đồng ý chấp nhận nghĩa vụ trả nợ và cam kết thanh toán đúng hạn các khoản nợ phải trả theo quy định tại Thỏa thuận cho vay cá nhân... Kể từ ngày khoản vay được giải ngân, Khoản vay sẽ được hoàn trả hằng năm với nợ gốc và tiền lãi của khoản vay được phân bổ hàng tháng... Tại Điều 14 Mục II có nội dung: ... Các trường hợp sau đây sẽ được xem xét như là trường hợp vi phạm... 17.1 Bên vay không thanh toán đầy đủ khoản đến hạn và khoản phải trả cho ngân hàng vào ngày đến hạn... 17.2 Bên vay vi phạm bất kỳ cam kết hoặc nghĩa vụ nào theo thỏa thuận này.

Đối chiếu theo nội dung tại Thỏa thuận cho vay cá nhân số 21321PL ngày 29/7/2022 nêu trên do bà T không trả nợ đầy đủ theo thỏa thuận là vi phạm hợp đồng, mặc dù tính đến thời điểm hiện tại thời hạn hợp đồng vẫn còn (thời hạn

thanh toán cuối cùng là 29/7/2026) nhưng ngân hàng đã thông báo thu hồi nợ trước hạn ngày 20/12/2023 cho bà T và bà T vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên ngân hàng có quyền khởi kiện để thu hồi nợ trước hạn.

[2.3] Đối với yêu cầu của ngân hàng yêu cầu bà T thanh toán tổng cộng nợ gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 28/6/2024 là 329.600.128 đồng (trong đó nợ gốc 265.355.716 đồng, nợ lãi trong hạn 32.860.823 đồng, nợ lãi quá hạn 28.433.499 đồng, lãi phạt chậm trả là 2.950.090 đồng). Thấy rằng việc bà T không tiếp tục thanh toán cho ngân hàng theo thỏa thuận trả nợ hàng tháng đã vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà T vắng mặt. Theo công văn xác minh nơi cư trú của Công an xã P, huyện C, tỉnh Long An xác nhận đương sự Nguyễn Ngọc T có đăng ký thường trú tại Ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Long An, đi làm công nhân tại Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 15 ngày về nhà một lần. Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà T như Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp về giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa và chứng cứ mà bên nguyên đơn cung cấp nhưng bà T vẫn vắng mặt, không có lời trình bày hay ý kiến phản hồi gửi cho Tòa án là không chấp hành Thông báo của Tòa án và mặc nhiên thừa nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như chứng cứ bên nguyên đơn cung cấp. Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Ngân hàng yêu cầu trong thời gian chưa thanh toán nợ, bà Nguyễn Ngọc T phải chịu lãi suất quá hạn phát sinh theo Thỏa thuận cho vay cá nhân số 21321PL ngày 29/7/2022 cho đến khi tất toán hết khoản vay. Điều này phù hợp với quy định tại Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên được chấp nhận.

[2.5] Tại phiên tòa, ngân hàng trình bày là chỉ yêu cầu cá nhân bà T trả nợ, không yêu cầu thành viên nào khác trong gia đình phải liên đới hoàn trả số nợ trên nên chỉ buộc bà T có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà T phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Ngân hàng được hoàn trả tiền tạm ứng án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 227 Điều 228, Điều 266, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 90, 91, 94, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 17 của Quyết định số 20/VBHN-NHNN ngày 22/5/2014 của Ngân hàng N1 quy định về ban hành quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng SINOPAC đối với bị đơn bà Nguyễn Ngọc T.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng S1 số nợ gốc và nợ lãi tính đến hết ngày 28/6/2024 là 329.600.128 đồng (trong đó nợ gốc 265.355.716 đồng, nợ lãi trong hạn 32.860.823 đồng, nợ lãi quá hạn 28.433.499 đồng, lãi phạt chậm trả là 2.950.090 đồng).

Từ ngày 29/6/2024 cho đến khi hoàn tất xong các khoản nợ, bên vay phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng (cụ thể là Thỏa thuận cho vay cá nhân số 21321PL ngày 29/7/2022). Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Ngọc T phải chịu 16.480.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước. Hoàn lại Ngân hàng SINOPAC 7.570.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010200 ngày 11/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Quyền

